

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG VỀ MỞ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN ÁP DỤNG CHO KHÁCH HÀNG TỔ CHỨC TẠI NGÂN HÀNG TNHH MTV WOORI VIỆT NAM

Điều 1: PHẠM VI ÁP DỤNG

Bản điều khoản và điều kiện chung về mở và sử dụng tài khoản áp dụng cho Khách hàng tổ chức tại Ngân hàng TNHH MTV Woori Bank Việt Nam (sau đây gọi là “Bản Điều khoản và Điều kiện chung”) quy định về các điều khoản, điều kiện giao dịch chung về mở, sử dụng tài khoản và dịch vụ ngân hàng do Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam (sau đây gọi là “Woori Bank Việt Nam”) cung ứng cho Khách hàng tổ chức. Bản Điều khoản và Điều kiện chung được cập nhật từng thời kỳ đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật và sản phẩm/dịch vụ được cung cấp bởi Woori Bank Việt Nam.

Bản Điều khoản và Điều kiện chung này là một phần không tách rời của “Đơn đề nghị kiểm tra thuận mở, sử dụng tài khoản và dịch vụ Ngân hàng – Áp dụng cho Khách hàng tổ chức”/ “Đơn đề nghị kiểm tra thuận mở, sử dụng tài khoản chung và dịch vụ ngân hàng (sau đây gọi là “**Đơn đề nghị**”). Đơn đề nghị được ký kết bởi Khách hàng và Woori Bank Việt Nam kết hợp cùng Bản Điều khoản và Điều kiện chung do Woori Bank Việt Nam ban hành từng thời kỳ tạo thành một Thỏa thuận mở, sử dụng tài khoản và dịch vụ ngân hàng hoàn chỉnh giữa Woori Bank Việt Nam và Khách hàng (sau đây gọi là “**Thỏa thuận**”).

Điều 2: GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Trong Bản Điều khoản và Điều kiện chung này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

2.1 “Woori Bank Việt Nam” hoặc “Ngân hàng”: là Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn thành viên Woori Việt Nam và các Chi nhánh, Phòng giao dịch và/hoặc các đơn vị khác theo quy định của Woori Bank Việt Nam từng thời kỳ.

2.2 “Khách hàng”: là các tổ chức đăng ký mở và sử dụng tài khoản/ tài khoản thanh toán chung và dịch vụ ngân hàng và/ hoặc các cá nhân đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán chung và dịch vụ ngân hàng cùng các tổ chức tại Woori Bank Việt Nam.

2.3 “Tài khoản”: là (các) tài khoản thanh toán và các tài khoản khác mà khách hàng mở và duy trì tại Woori Bank Việt Nam.

2.4 “Tài khoản thanh toán”: là tài khoản tiền gửi không kỳ hạn của Khách hàng mở tại Ngân hàng để sử dụng dịch vụ thanh toán do Ngân hàng cung ứng.

2.5 “Tài khoản tiền gửi chuyên dùng”: là tài khoản tiền gửi không kỳ hạn của Khách hàng mở tại Ngân hàng nhằm phục vụ nhu cầu quản lý, sử dụng nguồn tiền trên tài khoản theo đúng mục đích nhất định mà Khách hàng yêu cầu và/ hoặc theo yêu cầu của cơ quan lý Nhà nước.

2.6 “Giao dịch vốn”: là giao dịch chuyển vốn giữa người cư trú với người không cư trú trong các hoạt động sau đây: Đầu tư trực tiếp; Đầu tư gián tiếp; Vay và trả nợ nước ngoài; Cho vay và thu hồi nợ nước ngoài; Các hoạt động khác theo quy định của Pháp luật Việt Nam.

2.7 “Chủ tài khoản”: Đối với tài khoản của tổ chức, chủ tài khoản là tổ chức mở tài khoản. Đối với tài khoản chung, chủ tài khoản là tổ chức và tổ chức hoặc tổ chức và cá nhân đề nghị mở tài khoản.

2.8 “Người đại diện hợp pháp của tổ chức”: là người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền của tổ chức mở tài khoản, thay mặt tổ chức đó thực hiện các giao dịch liên quan đến tài khoản trong phạm vi đại diện.

2.9 “Dữ liệu cá nhân”: là thông tin dưới dạng ký hiệu, chữ viết, chữ số, hình ảnh âm thanh hoặc dạng tương tự trên môi trường điện tử gắn liền với một con người cụ thể hoặc giúp xác định một con người cụ thể.

2.10 “Xử lý dữ liệu cá nhân”: là một hoặc nhiều hoạt động tác động tới dữ liệu cá nhân như thu thập, ghi, phân tích, xác nhận, lưu trữ, chỉnh sửa, công khai, kết hợp, truy cập, truy xuất, thu hồi, mã hóa, giải mã, sao chép, chia sẻ, tuyên bố, cung cấp, chuyển giao, xóa, hủy dữ liệu cá nhân hoặc các hành động khác có liên quan.

2.11 “Tài khoản thanh toán chung”: là tài khoản có ít nhất hai chủ thể trở lên cùng đứng tên mở tài khoản. Mục đích sử dụng tài khoản thanh toán chung, các quy định liên quan đến việc sử dụng tài khoản thanh toán chung phải được xác định rõ ràng bằng văn bản và phù hợp với quy định pháp luật về mở, sử dụng tài khoản.

2.12 “Sổ tài khoản”: là cuốn sổ do Ngân hàng cấp cho Khách hàng khi Khách hàng đăng ký mở tài khoản thành công tại Ngân hàng để thể hiện thông tin giao dịch của tài khoản.

2.13 “Phong tỏa”: là việc Wooribank Việt Nam giữ một phần hoặc toàn bộ số dư trên tài khoản của khách hàng theo yêu cầu của khách hàng hoặc theo thỏa thuận trước giữa Khách hàng và Ngân hàng hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Pháp luật hoặc các trường hợp khác theo quy định của Ngân hàng phù hợp với quy định của Pháp luật.

2.14 “Đóng tài khoản”: là việc Ngân hàng đóng hồ sơ tài khoản của

Khách hàng. Tài khoản sau khi đóng không còn giá trị sử dụng.

2.15 “Dịch vụ”: là các sản phẩm và tiện ích mà Khách hàng đăng ký và được Ngân hàng chấp thuận cung cấp, theo các quy định và điều kiện của Ngân hàng trong từng thời kỳ.

2.16 “FATCA”: là Đạo luật Thuế thu về Thuế đối với Tài khoản ở nước ngoài của Chính phủ Hoa Kỳ.

2.17 “Sự kiện bất khả kháng” hoặc “trường hợp bất khả kháng” là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, bao gồm hỏa hoạn, lũ lụt, động đất, bão hoặc sự kiện tự nhiên khác; dịch bệnh, cách ly xã hội; đình công hoặc tranh chấp lao động khác; chiến tranh, khởi nghĩa, khủng bố hoặc bạo loạn; thay đổi pháp luật hoặc bất kỳ lệnh nào của bất kỳ cơ quan có thẩm quyền nào; sự cố của hệ thống kỹ thuật, hệ thống phụ trợ hoặc bất kỳ hệ thống có liên quan nào khác của Ngân hàng hoặc của bên cung cấp dịch vụ của Ngân hàng; các sự cố phá hoại, đứt nghẽn mạng, đường truyền, mất điện và các sự kiện bất khả kháng khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3: QUY ĐỊNH VỀ MỞ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN

3.1 Quy định về mở tài khoản

a. Khách hàng có quyền mở tài khoản tại Woori Bank Việt Nam theo quy định của Ngân hàng và theo quy định của pháp luật hiện hành về mở và sử dụng tài khoản.

b. Khách hàng điền thông tin, ký vào mẫu Đơn đề nghị đồng thời đăng ký mẫu chữ ký của người đại diện hợp pháp, kế toán trưởng/ người phụ trách kế toán và người được ủy quyền (nếu có), mẫu dấu (nếu có), cung cấp các giấy tờ cần thiết cho việc mở tài khoản theo yêu cầu của Ngân hàng để yêu cầu mở tài khoản. Khách hàng đảm bảo kê khai thông tin đầy đủ, chính xác và cập nhật kịp thời cho Ngân hàng trong trường hợp phát sinh thay đổi (nếu có).

c. Sau khi tiếp nhận hồ sơ và Đơn đề nghị hợp lệ của Khách hàng và sau khi hoàn thành việc kiểm tra, đối chiếu và xác minh thông tin nhận biết Khách hàng, Ngân hàng thực hiện như sau:

(i) Trường hợp các tài liệu, thông tin, dữ liệu đã đầy đủ, chính xác và hợp pháp, Ngân hàng xác nhận vào Phần dành cho Ngân hàng tại Đơn đề nghị. Trường hợp Khách hàng mở tài khoản qua phương tiện điện tử thì việc mở và sử dụng tài khoản sẽ tuân thủ theo các quy định về mở và sử dụng tài khoản qua phương tiện điện tử của Ngân hàng từng thời kỳ.

(ii) Trường hợp các tài liệu, thông tin, dữ liệu chưa đầy đủ, chính xác hoặc không khớp đúng, Ngân hàng thông báo cho Khách hàng để kiểm tra, hoàn thiện hồ sơ hoặc từ chối mở tài khoản và nêu rõ lý do cho Khách hàng biết.

(iii) Trường hợp phát hiện Khách hàng sử dụng tài liệu, thông tin, dữ liệu giả mạo, không hợp pháp hoặc Khách hàng thuộc Danh sách đen theo quy định pháp luật phòng, chống rửa tiền, Ngân hàng báo cáo cho cơ quan có thẩm quyền và xử lý theo quy định pháp luật.

d. Ngân hàng tiến hành mở tài khoản cho Khách hàng đủ điều kiện.

3.2 Quy định chung về sử dụng tài khoản

a. Số dư tối thiểu

- Khách hàng phải duy trì trên tài khoản số dư tối thiểu theo quy định của Woori Bank Việt Nam trong từng thời kỳ được quy định cụ thể tại website www.woori.com.vn.

- Ngân hàng được thực hiện tự động trích Nợ quá số dư tối thiểu của Khách hàng trong các trường hợp Khách hàng phải thanh toán các nghĩa vụ đối với Ngân hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

b. Lãi suất

(i) Đối với số dư trên tài khoản thanh toán: Số dư trên tài khoản thanh toán của Khách hàng mở tại Ngân hàng được tính lãi theo mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn do Ngân hàng công bố trong từng thời kỳ và niêm yết công khai trên website của Ngân hàng hoặc theo thỏa thuận giữa Ngân hàng và Khách hàng (nếu có) đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

(ii) Đối với số dư trên (các) tài khoản tiền gửi chuyên dùng/tài khoản khác: Khách hàng được hưởng lãi (nếu có) trên số dư thực tế theo mức lãi suất do Ngân hàng công bố từng thời kỳ phù hợp với quy định nội bộ của Ngân hàng và quy định của Pháp luật.

(iii) Lãi suất áp dụng trong các trường hợp số dư tiền gửi trên tài khoản của Khách hàng bị phong tỏa hoặc ký quỹ cho các mục đích nhất định được thực hiện theo quy định của Woori Bank Việt Nam hoặc theo thỏa thuận giữa Woori Bank Việt Nam và Khách hàng (nếu có).

c. Phương pháp tính lãi

- Thời hạn tính lãi: Được xác định từ ngày Woori Bank Việt Nam nhận

khoản tiền gửi đến ngày liền kề trước ngày Woori Bank Việt Nam thanh toán khoản tiền gửi. Thời điểm xác định số dư để tính lãi là cuối mỗi ngày trong thời hạn tính lãi.

- Số dư thực tế: Là số dư cuối ngày tính lãi của tài khoản của Khách hàng tại Woori Bank Việt Nam.
- Số ngày duy trì số dư thực tế: Là số ngày mà số dư thực tế cuối mỗi ngày không thay đổi.
- Lãi suất tính lãi: Là mức lãi suất quy định tại điểm (i) mục b điều 3.2 này, được tính theo tỷ lệ %/năm (lãi suất năm); trên cơ sở một năm là ba trăm sáu mươi lăm (365) ngày.
- Công thức tính lãi:

Số tiền lãi = $\sum [Số\ dư\ thực\ tế \times Lãi\ suất\ tính\ lãi \times Số\ ngày\ duy\ trì\ số\ dư\ thực\ tế] \div 365$

d. Khách hàng được sử dụng số dư cho phép sử dụng trên tài khoản của Khách hàng với Woori Bank Việt Nam thông qua lệnh rút tiền, nộp tiền, thanh toán hợp pháp, hợp lệ, theo đúng mẫu chữ ký, mẫu dấu đã đăng ký.

e. Khi thực hiện giao dịch trên tài khoản tại chi nhánh/ phòng giao dịch của Ngân hàng, người đại diện thực hiện giao dịch của Khách hàng phải xuất trình giấy tờ tùy thân theo Quy định của Ngân hàng; chứng từ giao dịch phải được lập hợp pháp, hợp lệ và bao gồm hồ sơ chứng minh giao dịch theo quy định hiện hành của Pháp luật.

f. Ngân hàng không có trách nhiệm bồi thường cho Khách hàng về bất kỳ tổn thất nào của Khách hàng do việc Ngân hàng thực hiện các chi thị giao dịch/thanh toán/rút tiền... giả mạo hoặc gian lận sau khi Ngân hàng đã kiểm tra, xác thực theo đúng quy trình và bằng tất cả khả năng có thể, trừ trường hợp do lỗi của Ngân hàng.

3.3 Quy định về sử dụng tài khoản thanh toán

a. Khách hàng được sử dụng tài khoản thanh toán để nộp, rút tiền mặt và yêu cầu Ngân hàng thực hiện cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản thanh toán như: cung ứng phương tiện thanh toán, thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chỉ, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thẻ Ngân hàng, chuyển tiền, thu hộ, chi hộ và các dịch vụ gia tăng khác phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

b. Việc sử dụng tài khoản thanh toán được mở để phục vụ việc theo dõi các khoản tiền ký quỹ, đảm bảo khả năng thanh toán và các mục đích khác theo quy định pháp luật phải đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật có liên quan. Ngân hàng không được chủ động trích Nợ đối với các khoản tiền ký quỹ, số tiền trên tài khoản đảm bảo thanh toán, các khoản tiền để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp khoản tiền ký quỹ, khoản tiền để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ cho chính Ngân hàng.

c. Chữ ký của (các) chủ tài khoản thanh toán/ Người đại diện hợp pháp của chủ tài khoản thanh toán, kế toán trưởng/ người phụ trách kế toán hoặc những người được ủy quyền (nếu có) và mẫu dấu (nếu có) trên hồ sơ, chứng từ thực hiện giao dịch qua tài khoản thanh toán của Khách hàng phải đúng với mẫu dấu (nếu có) và mẫu chữ ký của chủ tài khoản thanh toán/ Người đại diện hợp pháp của chủ tài khoản thanh toán, kế toán trưởng/người phụ trách kế toán hoặc những người được ủy quyền (nếu có) đã đăng ký với Ngân hàng.

d. Khách hàng phải duy trì số dư tối thiểu trên tài khoản thanh toán theo quy định của Ngân hàng từng thời kỳ (nếu có) theo thông báo công khai của Ngân hàng tại website www.woori.com.vn. Trường hợp Khách hàng rút tiền quá số dư tối thiểu, Khách hàng phải nộp phí rút tiền quá số dư tối thiểu theo quy định của Ngân hàng từng thời kỳ (nếu có).

e. Thay đổi thông tin tài khoản thanh toán

Trong quá trình sử dụng tài khoản thanh toán, nếu Khách hàng yêu cầu thay đổi nội dung thông tin trong hồ sơ mở tài khoản thanh toán, Ngân hàng thực hiện:

- Hướng dẫn Khách hàng lập, cung cấp hồ sơ thay đổi thông tin tài khoản thanh toán, bao gồm:
 - (i) Giấy đề nghị thay đổi thông tin tài khoản thanh toán theo mẫu quy định của Ngân hàng.
 - (ii) Các giấy tờ (còn thời hạn) liên quan đến sự thay đổi nội dung thông tin trong hồ sơ mở tài khoản thanh toán của Khách hàng theo quy định của Ngân hàng.
- Trường hợp Khách hàng mở nhiều loại tài khoản tại Ngân hàng, mọi sự thay đổi thông tin trong hồ sơ của bất cứ tài khoản nào của Khách hàng (đang còn hiệu lực sử dụng) sẽ có hiệu lực đối với toàn bộ tài khoản thanh toán/ tài khoản còn lại của Khách hàng tại Ngân hàng trừ trường hợp Khách hàng có yêu cầu khác.

3.4 Quy định về sử dụng tài khoản tiền gửi chuyên dùng

Trong phạm vi thỏa thuận này, tài khoản tiền gửi chuyên dùng bao gồm nhưng không giới hạn các loại tài khoản sau: tài khoản vốn đầu tư trực tiếp, tài khoản vốn đầu tư gián tiếp, tài khoản vay, trả nợ nước ngoài...

Tùy từng loại tài khoản tiền gửi chuyên dùng, ngoài các nội dung đã nêu tại mục 3.1, 3.2 và 3.3 Điều này, Khách hàng cam kết, đảm bảo thực

hiện các nội dung sau:

a. Cam kết tuân thủ tuyệt đối các quy định của Pháp luật có liên quan đối với từng mục đích sử dụng tài khoản, quy định quản lý ngoại hối, phòng chống rửa tiền và chống tài trợ khủng bố và phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt theo Pháp luật Việt Nam và quốc tế khi sử dụng tài khoản tiền gửi chuyên dùng tại Woori Bank Việt Nam.

b. Chỉ sử dụng duy nhất tài khoản tiền gửi chuyên dùng (với mỗi loại ngoại tệ được phép) mở tại Ngân hàng để thực hiện các giao dịch thu, chi theo quy định của Ngân hàng và quy định Pháp luật có liên quan.

c. Cung cấp văn bản xác nhận đăng ký/ thay đổi đăng ký giao dịch ngoại hối được Ngân hàng Nhà nước xác nhận cho Ngân hàng trong thời gian quy định để lưu cùng hồ sơ mở tài khoản (nếu có).

d. Trường hợp thay đổi tài khoản tiền gửi chuyên dùng do thay đổi Tổ chức tín dụng cung ứng dịch vụ tài khoản, Khách hàng có trách nhiệm đề nghị đóng tài khoản tại Ngân hàng, tắt toán và chuyển toàn bộ số dư sang tài khoản tiền gửi chuyên dùng mới để tiếp tục thực hiện giao dịch theo đúng thời gian quy định.

e. Xuất trình các hồ sơ, tài liệu, chứng từ theo yêu cầu của Ngân hàng và/ hoặc cơ quan quản lý có thẩm quyền để chứng minh mục đích giao dịch phù hợp quy định của Pháp luật.

3.5 Quy định về sử dụng tài khoản thanh toán chung

Ngoài các nội dung đã nêu tại mục 3.1, 3.2, 3.3 Điều này, việc sử dụng tài khoản thanh toán chung phải thực hiện đúng theo các nội dung thỏa thuận trong **Thỏa thuận** và phải tuân thủ theo các nguyên tắc sau:

a. Các chủ tài khoản thanh toán chung có quyền và nghĩa vụ ngang nhau đối với tài khoản thanh toán chung và việc sử dụng tài khoản thanh toán chung phải được sự chấp thuận của tất cả các chủ tài khoản. Mỗi chủ tài khoản phải chịu trách nhiệm thanh toán cho toàn bộ các nghĩa vụ nợ phát sinh từ việc sử dụng tài khoản thanh toán chung;

b. Thông báo liên quan đến việc sử dụng tài khoản thanh toán chung được Ngân hàng gửi đến tất cả các chủ tài khoản, trừ trường hợp giữa Ngân hàng và các chủ tài khoản thanh toán chung có thỏa thuận khác.

c. Từng chủ tài khoản thanh toán chung có thể ủy quyền cho người khác thay mặt mình sử dụng tài khoản thanh toán chung nhưng phải được sự đồng ý bằng văn bản của tất cả các chủ tài khoản thanh toán chung còn lại.

d. Khi một trong các chủ tài khoản thanh toán chung là tổ chức bị giải thể, phá sản hoặc chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật hoặc một trong các chủ tài khoản thanh toán chung là cá nhân bị chết, bị tuyên bố là đã chết, bị tuyên bố mất tích, mất hành vi dân sự thì quyền sử dụng tài khoản thanh toán chung và nghĩa vụ phát sinh từ việc sử dụng tài khoản thanh toán chung được giải quyết theo quy định của Pháp luật.

e. Trường hợp các chủ tài khoản thanh toán chung có quốc tịch, tình trạng cư trú khác nhau thì tài khoản thanh toán chung chỉ được sử dụng trong phạm vi được phép của tất cả các chủ tài khoản thanh toán chung theo quy định pháp luật về quản lý ngoại hối.

f. Các chủ tài khoản thanh toán chung đồng ý rằng:

(i) Tài khoản thanh toán chung sẽ bị phong tỏa khi Ngân hàng nhận được yêu cầu phong tỏa bằng văn bản của một trong các chủ tài khoản thanh toán chung về việc phát sinh tranh chấp trên tài khoản thanh toán chung giữa các chủ tài khoản thanh toán chung.

(ii) Tài khoản thanh toán chung được chấm dứt phong tỏa khi tất cả các Chủ tài khoản thanh toán chung có văn bản đề nghị gửi đến Ngân hàng xác định tranh chấp đã được giải quyết.

g. Chủ tài khoản thanh toán chung có các quyền lợi và nghĩa vụ khác liên quan đến tài khoản thanh toán chung theo quy định của Pháp luật.

Điều 4. SỔ TÀI KHOẢN

4.1 Sổ tài khoản được phát hành khi mở tài khoản thanh toán và (các) Chủ tài khoản phải ký, đóng dấu (nếu có) trên sổ tài khoản.

4.2 Trong trường hợp mất Sổ tài khoản, Khách hàng phải thông báo cho Ngân hàng trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày mất sổ. Ngân hàng sẽ thu phí phát hành sổ tài khoản theo mức phí quy định tại Biểu phí của Ngân hàng.

4.3 Khách hàng phải xuất trình Sổ tài khoản tại Ngân hàng khi thực hiện bất kỳ giao dịch rút tiền nào tại quầy (đối với trường hợp tài khoản có cấp Sổ tài khoản). Các giao dịch trên tài khoản được cập nhật trên sổ mỗi khi sổ được xuất trình tại Ngân hàng.

4.4 Sổ tài khoản chỉ có tính chất tham khảo, không thực sự thể hiện số dư tài khoản thực tế tại một thời điểm. Sổ tài khoản không có giá trị chuyển nhượng và sử dụng làm tài sản bảo đảm.

4.5 Thông tin trên sổ tài khoản thể hiện chi tiết các giao dịch và dư có hoặc dư nợ của một tài khoản được coi là chính xác và có giá trị ràng buộc đối với Khách hàng, trừ khi Ngân hàng nhận được công văn yêu cầu chỉnh sửa thông tin các giao dịch trong vòng 14 ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch (trừ các giao dịch liên quan đến thẻ).

4.6 Sổ tài khoản (đối với tài khoản cấp sổ tài khoản), số bí mật (nếu có), chữ ký và con dấu (nếu có) đã đăng ký với Ngân hàng là các điều kiện để thực hiện một giao dịch tại quầy. Khách hàng chịu hoàn toàn trách nhiệm giữ bí mật các điều kiện nói trên và chịu toàn bộ trách nhiệm có liên quan đến tài khoản khi làm mất và/ hoặc cho phép người khác sử dụng các điều kiện nói trên.

Điều 5. SỐ BÍ MẬT

5.1 Chủ tài khoản đăng ký Số bí mật (mã PIN) khi mở tài khoản thanh toán. Số bí mật này là yêu cầu cho mọi giao dịch của Khách hàng liên quan tới tài khoản theo quy định của Ngân hàng.

5.2 Chủ tài khoản chịu trách nhiệm quản lý mã PIN. Trường hợp mất mã PIN hoặc nghi ngờ bị tiết lộ, Chủ tài khoản phải thông báo ngay cho Ngân hàng và làm đơn xin đổi mã PIN. Chủ tài khoản phải có mặt tại quầy giao dịch của Ngân hàng để nhập mã PIN mới.

Điều 6. ỦY QUYỀN TRONG SỬ DỤNG TÀI KHOẢN

6.1 Chủ tài khoản hoặc các chủ tài khoản có thể ủy quyền cho nhau hoặc cho người khác sử dụng tài khoản theo quy định của pháp luật và theo quy định về mở và sử dụng tài khoản của Ngân hàng.

6.2 Việc ủy quyền phải được thực hiện bằng văn bản phù hợp với quy định pháp luật về ủy quyền, quy định của Woori Bank Việt Nam trong từng thời kỳ.

6.3 (Các) Chủ tài khoản gửi Ngân hàng văn bản ủy quyền của người đại diện hợp pháp, kế toán trưởng (hoặc người phụ trách kế toán), cá nhân tham gia mở tài khoản thanh toán chung kèm tài liệu, thông tin, dữ liệu để xác minh thông tin nhận biết đối với cá nhân là người được ủy quyền theo quy định của Ngân hàng.

6.4 Người được ủy quyền có quyền và trách nhiệm trong phạm vi được ủy quyền và thời hạn ủy quyền.

6.5 Người được ủy quyền phải đăng ký thông tin và chữ ký mẫu theo quy định của Woori Bank Việt Nam.

Điều 7: PHONG TỎA VÀ CHẤM DỨT PHONG TỎA TÀI KHOẢN THANH TOÁN

7.1 Phong tỏa tài khoản thanh toán: Woori Bank Việt Nam sẽ thực hiện phong tỏa một phần hoặc toàn bộ số tiền trên tài khoản thanh toán của Khách hàng trong các trường hợp sau:

a. Theo thỏa thuận trước giữa Khách hàng và Ngân hàng hoặc theo yêu cầu của Khách hàng.

b. Có quyết định hoặc yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

c. Ngân hàng phát hiện thấy có nhầm lẫn, sai sót khi ghi Có nhầm vào tài khoản thanh toán của Khách hàng hoặc thực hiện theo yêu cầu hoàn trả lại tiền của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán chuyển tiền do có nhầm lẫn, sai sót so với lệnh thanh toán của người chuyển tiền. Số tiền bị phong tỏa trên tài khoản không vượt quá số tiền bị nhầm lẫn, sai sót;

d. Có thông báo bằng văn bản của một trong các chủ tài khoản thanh toán chung, trừ trường hợp có thỏa thuận trước bằng văn bản giữa Ngân hàng và các chủ tài khoản thanh toán chung.

e. Khi Khách hàng có các nghĩa vụ thanh toán đến hạn đối với Ngân hàng theo các hợp đồng, thỏa thuận đã ký kết nhưng không tự nguyện hoặc chủ động thực hiện nghĩa vụ (thanh toán nợ gốc, lãi, phí, nghĩa vụ bảo lãnh, các nghĩa vụ tài chính phải thanh toán khác).

f. Khi Ngân hàng phát hiện và có cơ sở để đánh giá Khách hàng sử dụng giấy tờ, tài liệu, hồ sơ thông tin giả mạo để mở tài khoản, Khách hàng mở tài khoản với mục đích đáng ngờ, Khách hàng sử dụng tài khoản cho mục đích gian lận, lừa đảo hoặc cho mục đích thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật khác.

g. Trường hợp phát hiện có sai lệch hoặc dấu hiệu bất thường trong quá trình mở và sử dụng tài khoản thanh toán.

h. Các trường hợp khác theo quy định pháp luật.

7.2 Sau khi phong tỏa tài khoản, Ngân hàng phải thông báo bằng văn bản hoặc theo hình thức khác do Ngân hàng lựa chọn cho Khách hàng biết về lý do và phạm vi phong tỏa tài khoản (trừ trường hợp cơ quan có thẩm quyền có văn bản yêu cầu Ngân hàng không thông báo cho Khách hàng về việc phong tỏa tài khoản); số tiền bị phong tỏa trên tài khoản phải được bảo toàn và kiểm soát chặt chẽ theo nội dung phong tỏa. Trường hợp tài khoản bị phong tỏa một phần thì phần không bị phong tỏa vẫn được sử dụng bình thường.

7.3 Trên cơ sở yêu cầu phong tỏa tại mục 7.1 Điều này, Ngân hàng chấm dứt phong tỏa tài khoản thanh toán của Khách hàng:

a. Theo thỏa thuận bằng văn bản giữa Khách hàng và Ngân hàng;

b. Khi có quyết định chấm dứt phong tỏa của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

c. Ngân hàng đã xử lý xong sai sót, nhầm lẫn về chuyển tiền.

d. Có thông báo bằng văn bản về việc chấm dứt phong tỏa của tất cả các chủ tài khoản thanh toán chung hoặc theo thỏa thuận trước bằng văn

bản giữa Ngân hàng và các chủ tài khoản thanh toán chung;

e. Khi Ngân hàng hoàn thành việc xác minh đối với các trường hợp nghi ngờ tại mục 7.1 Điều này.

f. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật.

Điều 8: ĐÓNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN VÀ XỬ LÝ TÀI KHOẢN KHÔNG HOẠT ĐỘNG

8.1 Woori Bank Việt Nam sẽ thực hiện đóng tài khoản thanh toán của Khách hàng trong các trường hợp sau:

a. Có văn bản yêu cầu đóng tài khoản thanh toán của (các) chủ tài khoản và (các) chủ tài khoản đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ liên quan đến tài khoản.;

b. Một trong các chủ tài khoản thanh toán chung là cá nhân bị chết, bị tuyên bố đã chết;

c. Tổ chức có tài khoản chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật;

d. (Các) Chủ tài khoản vi phạm cam kết hoặc các thỏa thuận về mở và sử dụng tài khoản với Ngân hàng;

e. Tài khoản không duy trì đủ số dư và không phát sinh giao dịch trong một khoảng thời gian theo quy định của Woori Bank Việt Nam từng thời kỳ. Ngân hàng sẽ thông báo về việc đóng tài khoản không hoạt động cho Khách hàng thông qua website của Woori Bank Việt Nam, thư điện tử hoặc bất kỳ kênh nào khác theo quy định của Ngân hàng;

f. Khách hàng vi phạm hành vi bị cấm về Tài khoản thanh toán theo quy định tại Nghị định số 52/2024/NĐ-CP;

g. Ngân hàng phát hiện khách hàng sử dụng giấy tờ giả, mạo danh để mở hoặc sử dụng tài khoản thanh toán cho mục đích lừa đảo, gian lận hoặc các hoạt động bất hợp pháp khác;

h. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và quy định của Woori Bank Việt Nam trong từng thời kỳ.

8.2 Sau khi đóng tài khoản thanh toán, Ngân hàng sẽ gửi thông báo cho bằng văn bản hoặc một hình thức khác do Ngân hàng lựa chọn (email/ tin nhắn/ fax...) cho (các) chủ tài khoản, người đại diện hoặc người thừa kế hợp pháp biết trong trường hợp một trong số các chủ tài khoản thanh toán là cá nhân bị chết, bị tuyên bố đã chết.

8.3 Số dư còn lại sau khi đóng tài khoản được xử lý như sau:

a. Chi trả theo yêu cầu/ thỏa thuận của chủ tài khoản hoặc các chủ tài khoản trong trường hợp đây là tài khoản thanh toán chung. Trường hợp một trong các chủ tài khoản là cá nhân bị chết hoặc bị tuyên bố là đã chết thì Ngân hàng sẽ thực hiện Chi trả theo thỏa thuận giữa Chủ tài khoản còn lại và những người thừa kế hợp pháp của chủ tài khoản bị chết hoặc bị tuyên bố là đã chết;

b. Chi trả theo thỏa thuận trước giữa Khách hàng và Ngân hàng;

c. Chi trả theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

d. Xử lý theo quy định của pháp luật đối với trường hợp người thụ hưởng hợp pháp số dư trên tài khoản đã được thông báo mà không đến nhận;

8.4 Sau khi đóng tài khoản, Khách hàng muốn sử dụng tài khoản phải làm thủ tục mở tài khoản theo quy định mở và sử dụng tài khoản của pháp luật và của Ngân hàng từng thời kỳ.

8.5 Đóng tài khoản đối với tài khoản không hoạt động:

a. Tài khoản không hoạt động: là những tài khoản không có bất kỳ giao dịch nào trong một thời gian nhất định theo quy định của Woori Bank Việt Nam từng thời kỳ thời kỳ (không bao gồm các giao dịch thu phí/ lãi tự động từ hệ thống).

b. Bên cạnh các loại phí áp dụng cho tài khoản mở tại Woori Bank Việt Nam, một khoản phí riêng biệt có thể được áp dụng cho các tài khoản không hoạt động (phí quản lý tài khoản không hoạt động). Phí quản lý tài khoản không hoạt động (nếu có) sẽ được Woori Bank Việt Nam cập nhật trên biểu phí dịch vụ tùy từng thời điểm và được công bố trên website của Woori Bank Việt Nam.

c. Tài khoản không hoạt động có thể bị đóng sau một khoảng thời gian nhất định theo quy định của Woori Bank Việt Nam từng thời kỳ. Ngân hàng sẽ thông báo về việc đóng tài khoản không hoạt động cho Khách hàng thông qua website của Woori Bank Việt Nam, thư điện tử hoặc bất kỳ kênh nào khác theo quy định của Ngân hàng.

Điều 9: PHÍ DỊCH VỤ

9.1. Phí dịch vụ

Phí dịch vụ bao gồm phí quản lý tài khoản, phí giao dịch tài khoản và các loại phí liên quan khác theo biểu phí do Woori Bank Việt Nam công bố và niêm yết công khai trong từng thời kỳ hoặc theo các thỏa thuận giữa Khách hàng với Woori Bank Việt Nam.

9.2. Biểu phí dịch vụ

a. Biểu phí dịch vụ do Woori Bank Việt Nam quy định phù hợp với quy định của Pháp luật và có thể thay đổi theo từng thời kỳ, được công bố công khai trên website chính thức của Woori Bank Việt Nam và/hoặc niêm yết công khai tại Chi nhánh/ kênh cung cấp dịch vụ/các hình thức

khác mà Woori Bank Việt Nam cho là phù hợp.

b. Tùy theo từng loại Dịch vụ cụ thể, Woori Bank Việt Nam sẽ thực hiện thu phí của Khách hàng theo gói Dịch vụ, loại giao dịch, giá trị giao dịch, số lượng giao dịch, đối tượng Khách hàng, v.v.

9.3. Thu phí dịch vụ

a. Phí dịch vụ sẽ được thu bằng cách trích Nợ từ tài khoản của Khách hàng tại Woori Bank Việt Nam, tùy theo từng loại phí và từng loại giao dịch mà phí dịch vụ sẽ được thu trên từng giao dịch hoặc theo định kỳ hoặc thu tự động hoặc theo thỏa thuận riêng của Khách hàng và Woori Bank Việt Nam. Khách hàng đồng ý ủy quyền cho Woori Bank Việt Nam tự động trích Nợ tài khoản để thanh toán các khoản phí dịch vụ theo quy định của Woori Bank Việt Nam.

b. Trước khi thực hiện giao dịch, Khách hàng cần chắc chắn rằng tài khoản của mình sẽ có đủ số dư để thực hiện giao dịch cũng như thanh toán phí. Đối với các khoản phí thu tự động, Woori Bank Việt Nam sẽ thu từ tài khoản đã đăng ký thu phí dịch vụ. Trường hợp tại thời điểm thu phí, Khách hàng này không đủ số dư thì Woori Bank Việt Nam có quyền trích Nợ từ tài khoản khác của Khách hàng tại Woori Bank Việt Nam hoặc yêu cầu Khách hàng thanh toán cho Woori Bank Việt Nam bằng các hình thức khác. Khách hàng cam kết sẽ thanh toán đầy đủ các loại phí dịch vụ liên quan cho Woori Bank Việt Nam trong phạm vi thời hạn được yêu cầu.

Điều 10: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA KHÁCH HÀNG

10.1. Quyền của khách hàng

a. Sử dụng số tiền trên tài khoản của mình để thanh toán các giao dịch hợp pháp, hợp lệ trong phạm vi số dư khả dụng.

b. Lựa chọn sử dụng các phương tiện thanh toán, dịch vụ và tiện ích thanh toán do Ngân hàng cung ứng.

c. Ủy quyền trong sử dụng tài khoản theo quy định của Pháp luật và của Ngân hàng.

d. Yêu cầu Ngân hàng thực hiện các lệnh thanh toán hợp pháp, hợp lệ trong phạm vi sử dụng của từng loại tài khoản theo quy định pháp luật trên cơ sở xuất trình các tài liệu, chứng từ chứng minh theo quy định của Ngân hàng (nếu có);

e. Được cung cấp thông tin về các giao dịch thanh toán và số dư trên tài khoản, quyền nhận chứng từ tài khoản, giấy báo nợ, báo có, thông tin giao dịch tài khoản, sao kê giao dịch tài khoản của Khách hàng theo quy định của Woori Bank Việt Nam. Khách hàng có thể yêu cầu Woori Bank Việt Nam cung cấp chứng từ tài khoản và thanh toán phí theo biểu phí của Woori Bank Việt Nam.

f. Yêu cầu Ngân hàng hướng dẫn quản lý, sử dụng tài khoản an toàn và giải đáp, xử lý các thắc mắc, khiếu nại trong quá trình mở và sử dụng tài khoản theo thỏa thuận với Ngân hàng;

g. Yêu cầu Ngân hàng phong tỏa, chấm dứt phong tỏa, đóng tài khoản bằng văn bản phù hợp với quy định pháp luật;

h. Gửi thông báo cho Ngân hàng về việc phát sinh tranh chấp giữa các chủ tài khoản liên quan đến Tài khoản thanh toán chung.

i. Khách hàng có các quyền khác theo Thỏa thuận này, quy định của Ngân hàng, quy định của pháp luật và theo thỏa thuận trước bằng văn bản giữa Khách hàng với Ngân hàng không trái với quy định của pháp luật.

10.2. Nghĩa vụ của khách hàng

a. Cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin và cập nhật kịp thời khi thay đổi thông tin, đăng ký mẫu chữ ký, mẫu dấu (nếu có), giấy tờ liên quan theo yêu cầu của Ngân hàng để phục vụ cho việc mở tài khoản và sử dụng tài khoản tại Ngân hàng. Khách hàng chịu mọi trách nhiệm về những rủi ro phát sinh trong trường hợp cung cấp, cập nhật thông tin không đầy đủ, chính xác, kịp thời và những thiệt hại do mình gây ra;

b. Tuân thủ các quy định về mở và sử dụng tài khoản theo quy định pháp luật và quy định, hướng dẫn của Ngân hàng;

c. Duy trì số dư tối thiểu trên tài khoản theo quy định của Woori Bank Việt Nam;

d. Đảm bảo có đủ Số dư khả dụng trên tài khoản để thực hiện các lệnh thanh toán hợp pháp và thanh toán các khoản phí theo quy định của Woori Bank Việt Nam. Trường hợp Khách hàng có thỏa thuận về Thủ tục chi với Woori Bank Việt Nam thì phải thực hiện các nghĩa vụ liên quan khi chi trả vượt quá số dư có trên tài khoản;

e. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin chứng từ thanh toán mà Khách hàng đã cung cấp cho Ngân hàng;

f. Chịu trách nhiệm về những thiệt hại do sai sót, nhầm lẫn hoặc do bị lợi dụng, lừa đảo khi sử dụng dịch vụ thanh toán qua tài khoản do lỗi của Khách hàng và/ hoặc người được ủy quyền sử dụng tài khoản;

g. Không thực hiện những hành vi bị cấm về mở và sử dụng tài khoản thanh toán quy định tại Điều 8 Nghị định số 52/2024/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế theo từng thời kỳ;

h. Tự tổ chức hạch toán, theo dõi, đối chiếu và quản lý tài khoản, thông

tin về tài khoản, lệnh thanh toán và các chứng từ Ngân hàng cung cấp định kỳ liên quan đến tài khoản của Khách hàng.

i. Kịp thời thông báo cho Woori Bank Việt Nam ngay khi mất sổ tài khoản, hoặc khi phát hiện thấy có sai sót, nhầm lẫn trên tài khoản của mình hoặc nghi ngờ tài khoản bị hoặc có dấu hiệu bị lợi dụng, sử dụng không đúng mục đích.

j. Hoàn trả hoặc phối hợp với Woori Bank Việt Nam hoàn trả các khoản tiền do sai sót, nhầm lẫn đã ghi Có vào tài khoản thanh toán của mình.

k. Không được sử dụng tài khoản để thực hiện cho các giao dịch nhằm mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, lừa đảo, gian lận, giao dịch tiền ảo hoặc các hành vi vi phạm pháp luật khác.

l. Có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ các loại phí theo biểu phí được Ngân hàng quy định từng thời kỳ trong phạm vi thời hạn được yêu cầu.

m. Tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối, phòng chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, FATCA; sử dụng, luân chuyển, lưu trữ chứng từ giao dịch; đảm bảo các biện pháp an toàn trong thanh toán do Ngân hàng quy định và các quy định pháp luật có liên quan.

n. Tự quản lý chữ ký, con dấu (nếu có) đã đăng ký mẫu với Ngân hàng và chịu trách nhiệm trong trường hợp chữ ký, con dấu bị lạm dụng (kể cả trường hợp (i) sử dụng con dấu thật nhưng chữ ký bị giả mạo; (ii) chữ ký là thật nhưng con dấu bị giả mạo) dẫn đến việc tiến trong tài khoản của mình bị tổn thất hoặc tài khoản của mình bị lợi dụng cho các giao dịch không hợp pháp hoặc có phát sinh tranh chấp với bên thứ ba;

o. Đảm bảo các cá nhân liên quan đến hồ sơ mở và sử dụng tài khoản tại Ngân hàng đồng ý: (i) Đề Ngân hàng được xử lý dữ liệu của các cá nhân đó cho mục đích mở, sử dụng và quản lý tài khoản và/hoặc phát triển khách hàng/ hệ thống của Ngân hàng và/ hoặc để thực hiện nghĩa vụ của cá nhân và/hoặc của Khách hàng với Ngân hàng (nếu có) hoặc cho mục đích khác phù hợp với hoạt động kinh doanh của Ngân hàng và quy định của pháp luật; (ii) Cách thức xử lý dữ liệu cá nhân: do Ngân hàng và/ hoặc Bên thứ ba quyết định trong từng thời kỳ phù hợp với quy định pháp luật; (iii) Thời gian bắt đầu và thời gian kết thúc xử lý dữ liệu cá nhân sẽ do Ngân hàng và/ hoặc Bên thứ ba quyết định phù hợp với quy định pháp luật; (iv) Ngân hàng được miễn trừ mọi trách nhiệm liên quan khi thực hiện việc xử lý dữ liệu cá nhân theo quy định của pháp luật; (v) Mọi tranh chấp, khiếu nại liên quan để việc cung cấp, xử lý dữ liệu cá nhân sẽ do Khách hàng và cá nhân đó tự giải quyết; và (vi) Các nội dung theo Thông báo bảo vệ và xử lý dữ liệu cá nhân, Điều khoản và điều kiện về bảo vệ và xử lý dữ liệu cá nhân được đăng tải trên website của Ngân hàng: www.woori.com.vn;

p. Chịu trách nhiệm bảo vệ các bí mật thông tin tài khoản, giao dịch của cá nhân được ủy quyền để đảm bảo an toàn, bảo mật trong giao dịch thanh toán;

q. Chủ động truy cập trang thông tin điện tử/ fanpage của Ngân hàng để cập nhật các tuyên truyền, cảnh báo, hướng dẫn về phương thức, thủ đoạn tội phạm trong mở và sử dụng tài khoản; hướng dẫn việc bảo mật thông tin dữ liệu và sử dụng tài khoản an toàn;

r. Nếu Khách hàng đề nghị hủy bỏ một yêu cầu giao dịch đã được Khách hàng thực hiện thì Ngân hàng có quyền quyết định trong phạm vi có thể theo các quy định, thông lệ của hệ thống Ngân hàng để nỗ lực hỗ trợ Khách hàng. Khách hàng đồng ý rằng sẽ chịu mọi trách nhiệm ngay cả trong trường hợp người hưởng đã nhận tiền và Khách hàng chịu mọi chi phí phát sinh nếu có.

s. Khách hàng cam kết hiểu rõ và tuân thủ quy định quản lý ngoại hối về việc mở và sử dụng tài khoản chuyên dùng cho các giao dịch vốn. Đồng thời, chỉ sử dụng tài khoản thanh toán thông thường để thực hiện mục đích thu/ chi không liên quan đến giao dịch vốn, và tài khoản chuyên dùng để thực hiện mục đích thu/ chi liên quan đến giao dịch vốn theo đúng quy định của Pháp luật.

t. Các nghĩa vụ khác theo Thỏa thuận này, quy định của Ngân hàng, quy định của pháp luật và theo thỏa thuận giữa Khách hàng và Ngân hàng phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 11: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGÂN HÀNG

11.1. Quyền của ngân hàng

a. Được quyền đề nghị Khách hàng cung cấp đầy đủ thông tin và tài liệu cần thiết khi đề nghị mở tài khoản và trong quá trình sử dụng tài khoản, dịch vụ phù hợp với yêu cầu quản lý, kiểm soát của Ngân hàng và theo quy định của pháp luật.

b. Được quyền thu thập, kiểm tra và lưu trữ thông tin sinh trắc học của người đại diện hợp pháp của Khách hàng theo quy định Pháp luật và quy định của Ngân hàng từng thời kỳ.

c. Được quyền từ chối thực hiện các giao dịch rút tiền, giao dịch thanh toán bằng phương tiện điện tử trong trường hợp người đại diện hợp pháp

của Khách hàng chưa thực hiện/ không thực hiện hoàn thành việc đối chiếu khớp đúng giấy tờ tùy thân và thông tin sinh trắc học theo quy định Pháp luật và quy định của Ngân hàng từng thời kỳ.

d. Được quyền tạm dừng giao dịch thanh toán, rút tiền trên tài khoản thanh toán của Khách hàng đối với các trường hợp giấy tờ tùy thân của Khách hàng và người liên quan hết hiệu lực hoặc hết thời hạn sử dụng.

e. Chủ động trích nợ (Ghi nợ) Tài khoản thanh toán của Khách hàng trong các trường hợp sau:

- Đề thu các khoản nợ đến hạn, quá hạn, tiền lãi và các chi phí, phí phát sinh trong quá trình quản lý tài khoản và cung ứng các dịch vụ thanh toán (áp dụng đối với toàn bộ các tài khoản của Khách hàng), và các trường hợp khác theo thỏa thuận bằng văn bản giữa Ngân hàng và Khách hàng và bên thứ ba (nếu có). Ngân hàng thông báo việc trích Nợ tài khoản thanh toán cho Khách hàng biết bằng một trong những phương thức thông báo sau: văn bản/ điện thoại/tin nhắn (SMS)/thư điện tử (email)/fax theo thông tin Khách hàng đăng ký với Ngân hàng;

- Đề thu các khoản nợ đến hạn, quá hạn, tiền lãi và các chi phí phát sinh có liên quan đến các khoản cấp tín dụng của Ngân hàng cho Khách hàng và/ hoặc các khoản cấp tín dụng mà Khách hàng là bên bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ.

- Theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc cưỡng chế thi hành quyết định về xử phạt vi phạm hành chính, quyết định thi hành án, quyết định thu thuế hoặc thực hiện các nghĩa vụ thanh toán khác theo quy định của pháp luật.

- Để điều chỉnh các khoản mục bị hạch toán sai, hạch toán không đúng bản chất hoặc không phù hợp với nội dung sử dụng tài khoản thanh toán theo quy định của pháp luật và thông báo cho Khách hàng biết bằng một trong những phương thức sau: điện thoại/tin nhắn (SMS)/ thư điện tử (email) theo thông tin Khách hàng đăng ký với Woori Bank Việt Nam.

- Khi phát hiện đã ghi Có nhầm vào tài khoản của Khách hàng hoặc theo yêu cầu hủy lệnh chuyển có của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phục vụ bên chuyển tiền do tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đó phát hiện thấy có sai sót so với lệnh thanh toán của người chuyển tiền đã lập.

- Đề chi trả các khoản thanh toán thường xuyên, định kỳ của Chủ tài khoản và các trường hợp khác theo thỏa thuận bằng văn bản giữa Woori Bank Việt Nam và Chủ tài khoản và bên thứ ba.

- Đề khấu trừ thuế theo quy định của FATCA (nếu có).

- Các trường hợp khác liên quan đến gian lận, lừa đảo khi có kết luận của cơ quan có thẩm quyền.

f. Từ chối thực hiện các lệnh thanh toán của Khách hàng trong các trường hợp sau:

- Lệnh thanh toán không hợp pháp, hợp lệ;

- Khách hàng không thực hiện đầy đủ các yêu cầu về thủ tục thanh toán; hoặc yếu tố trên lệnh thanh toán không khớp đúng với các yếu tố đã đăng ký trong hồ sơ mở tài khoản thanh toán hoặc không phù hợp với các thỏa thuận giữa Khách hàng và Ngân hàng;

- Tài khoản không có đủ số dư khả dụng trên tài khoản hoặc vượt hạn mức thấu chi để thực hiện lệnh thanh toán.

- Khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc Ngân hàng có bằng chứng về việc giao dịch thanh toán nhằm rửa tiền, tài trợ khủng bố theo quy định của pháp luật về phòng chống rửa tiền.

- Tài khoản đang bị phong tỏa toàn bộ hoặc tài khoản đang bị đóng hoặc bị phong tỏa một phần mà phần không bị phong tỏa không đủ số dư khả dụng để thực hiện các lệnh thanh toán.

- Khách hàng vi phạm các hành vi bị cấm theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 52/2024/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế từng thời kỳ;

- Tài khoản được sử dụng cho các giao dịch liên quan đến tiền ảo.

- Khách hàng từ chối cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin không đầy đủ về nhận biết Khách hàng theo yêu cầu của Ngân hàng hoặc khi có nghi ngờ về tính trung thực của thông tin và mục đích giao dịch đối với các giao dịch đặc biệt phải giám sát theo quy định của pháp luật phòng, chống rửa tiền;

- Trường hợp tài khoản thanh toán có dấu hiệu liên quan đến lừa đảo, gian lận, phục vụ cho mục đích bất hợp pháp theo các tiêu chí do Ngân hàng quy định từng thời kỳ.

- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng từng thời kỳ hoặc theo thỏa thuận giữa Khách hàng và Ngân hàng phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

g. Ngân hàng xác minh lại thông tin nhận biết Khách hàng và kịp thời áp dụng biện pháp theo quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền trong các trường hợp dưới đây:

- Khách hàng có các dấu hiệu đáng ngờ theo quy định của Luật Phòng, chống rửa tiền;

- Ngân hàng có cơ sở nghi ngờ tính hợp pháp, hợp lệ của các giấy tờ trong hồ sơ mở, tài khoản thanh toán của Khách hàng đã thu thập trước đây;

- Thông tin của chủ tài khoản thanh toán chung là cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp có trong Danh sách đen theo quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền, danh sách nghi ngờ gian lận, lừa đảo của Hệ thống thông tin hỗ trợ quản lý, giám sát và phòng ngừa rủi ro gian lận trong hoạt động thanh toán của Ngân hàng Nhà nước hoặc danh sách Khách hàng liên quan nghi ngờ gian lận, lừa đảo, vi phạm pháp luật đã được Bộ Công an và cơ quan chức năng khác cung cấp (nếu có);

- Thông tin về tài khoản thanh toán, chủ tài khoản thanh toán sai lệch, không phù hợp với thông tin, dữ liệu của cơ quan có thẩm quyền.

h. Từ chối thực hiện giao dịch hoặc tạm dừng cung cấp dịch vụ Ngân hàng và thực hiện các biện pháp xác thực, xác minh lại Khách hàng (yêu cầu Khách hàng ra quầy giao dịch hoặc các hình thức phù hợp khác) khi có nghi ngờ tài khoản của Khách hàng được sử dụng cho mục đích gian lận, lừa đảo hoặc các mục đích bất hợp pháp khác.

i. Từ chối yêu cầu đóng, phong tỏa tài khoản thanh toán của Khách hàng khi Khách hàng chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo quyết định cưỡng chế của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chưa thanh toán xong các khoản nợ phải trả cho Ngân hàng.

j. Quy định về số dư tối thiểu trên tài khoản, phạm vi sử dụng, cách thức sử dụng, hạn mức giao dịch trên tài khoản và thông báo công khai (theo hình thức Ngân hàng lựa chọn), hướng dẫn cụ thể để khách hàng biết;

k. Quy định và áp dụng các biện pháp đảm bảo an toàn, bảo mật trong quá trình mở và sử dụng tài khoản phù hợp các quy định của pháp luật;

l. Được phép gửi quảng cáo về các sản phẩm, dịch vụ của Ngân hàng cho Khách hàng bằng một hoặc kết hợp nhiều phương thức sau: văn bản, email, tin nhắn, điện thoại hoặc các phương thức khác do Ngân hàng triển khai từng thời kỳ.

m. Các quyền khác theo Thỏa thuận này, quy định của Ngân hàng, quy định của pháp luật và theo thỏa thuận trước bằng văn bản giữa chủ tài khoản với tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán không trái với quy định của pháp luật hiện hành.

11.2. Nghĩa vụ của Ngân hàng

a. Thực hiện lệnh thanh toán của (các) chủ tài khoản sau khi đã kiểm tra, kiểm soát tính hợp pháp, hợp lệ của lệnh thanh toán và các tài liệu, chứng từ chứng minh theo quy định của Ngân hàng (nếu có);

b. Lưu giữ và cập nhật đầy đủ các mẫu chữ ký, mẫu dấu (nếu có) của Khách hàng đã đăng ký để kiểm tra, đối chiếu trong quá trình sử dụng tài khoản;

c. Ghi Có vào tài khoản thanh toán của Khách hàng kịp thời các lệnh thanh toán chuyển tiền đến, nộp tiền mặt vào tài khoản; hoàn trả các khoản tiền do sai sót đã ghi Nợ đối với tài khoản thanh toán của Khách hàng; phối hợp hoàn trả các khoản tiền đã được xác định chuyển nhầm vào tài khoản thanh toán của Khách hàng theo đề nghị của Ngân hàng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài phục vụ bên chuyển tiền do sai sót so với lệnh thanh toán của người chuyển tiền đã lập;

d. Thông tin đầy đủ, kịp thời cho Khách hàng về số dư, các giao dịch và chứng từ của các giao dịch phát sinh trên tài khoản và việc phong tỏa tài khoản thanh toán theo các hình thức đã quy định tại Thỏa thuận này và chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với những thông tin mà mình cung cấp;

e. Cập nhật thông tin Khách hàng định kỳ hoặc khi Khách hàng thông báo thay đổi thông tin trong hồ sơ mở tài khoản và kịp thời cập nhật, xác minh thông tin nhận biết Khách hàng khi xác định Khách hàng có mức độ rủi ro cao theo các tiêu chí do Ngân hàng ban hành.

f. Bảo quản, lưu trữ hồ sơ mở tài khoản và các chứng từ giao dịch qua tài khoản theo đúng quy định của pháp luật.

g. Bảo mật các thông tin, dữ liệu cá nhân của Khách hàng hoặc dữ liệu cá nhân do Khách hàng cung cấp, các thông tin liên quan đến tài khoản và các giao dịch trên tài khoản của Khách hàng theo quy định của pháp luật;

h. Chịu trách nhiệm về những thiệt hại phát sinh trong các trường hợp:

- Thiệt hại do sai sót hoặc do lỗi của Ngân hàng bao gồm việc không tuân thủ đúng quy định pháp luật về an toàn, bảo mật trong cung cấp dịch vụ;

- Thiệt hại do Ngân hàng không thực hiện đúng yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền về xử lý các trường hợp liên quan đến gian lận, lừa đảo, vi phạm pháp luật;

- Thiệt hại do Ngân hàng không áp dụng biện pháp xử lý theo quy định nội bộ về quản lý rủi ro trong mở và sử dụng tài khoản thanh toán khi nhận được văn bản thông báo của cơ quan có thẩm quyền về việc Khách hàng, tài khoản của Khách hàng liên quan đến gian lận, lừa đảo, vi phạm pháp luật.

i. Tuân thủ quy định pháp luật phòng chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, và đạo luật FATCA và các

quy định pháp luật liên quan;

j. Hướng dẫn Khách hàng sử dụng tài khoản an toàn, thông báo, giải thích cho Khách hàng về hành vi bị cấm trong mở, sử dụng tài khoản thanh toán và giải đáp, xử lý kịp thời thắc mắc, khiếu nại của Khách hàng trong mở và sử dụng tài khoản theo quy định pháp luật và Thỏa thuận này;

k. Xây dựng quy định nội bộ về mở, sử dụng tài khoản và duy trì số dư tối thiểu trên tài khoản. Hướng dẫn, thông báo công khai (theo hình thức Ngân hàng lựa chọn) để khách hàng biết và thực hiện;

l. Các nghĩa vụ khác theo Thỏa thuận này, quy định của Ngân hàng, quy định của pháp luật và theo thỏa thuận giữa Khách hàng và Ngân hàng phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 12: CUNG CẤP THÔNG TIN VÀ HÌNH THỨC THÔNG BÁO

12.1. Khách hàng được quyền yêu cầu cung cấp thông tin về số dư tài khoản, các giao dịch phát sinh trên tài khoản và các thông tin cần thiết khác liên quan tới việc sử dụng tài khoản. Khách hàng có thể gửi đề nghị cung cấp thông tin trực tiếp tại các Chi nhánh/ Phòng giao dịch hoặc thông qua tổng đài điện thoại của Woori Bank Việt Nam hoặc thông qua các phương thức khác do Woori Bank Việt Nam triển khai từng thời kỳ. Khi nhận được yêu cầu hợp lệ của Khách hàng, Woori Bank Việt Nam sẽ thực hiện việc cung cấp thông tin cho Khách hàng trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật.

12.2. Ngân hàng thông báo cho Khách hàng về việc không thực hiện lệnh thanh toán của Khách hàng và lý do không thực hiện trong trường hợp Tài khoản thanh toán của Khách hàng bị phong tỏa toàn bộ/một phần số dư do yêu cầu phong tỏa từ Khách hàng hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; thông báo cho Khách hàng thời điểm hết hiệu lực, hạn sử dụng của giấy tờ pháp lý, giấy tờ tùy thân và thông tin cần thiết khác trong quá trình sử dụng tài khoản tại Ngân hàng. Ngân hàng được lựa chọn thông báo cho Khách hàng bằng một hoặc kết hợp nhiều phương thức thông báo sau: văn bản, email, tin nhắn, điện thoại hoặc các phương thức khác do Ngân hàng triển khai từng thời kỳ;

12.3. Mọi thông báo của Woori Bank Việt Nam cho Khách hàng theo Thỏa thuận này được thực hiện theo một trong những phương thức liên hệ do Woori Bank Việt Nam triển khai từng thời kỳ bao gồm nhưng không giới hạn các phương thức sau: gọi điện thoại, gửi tin nhắn SMS hoặc gửi email, địa chỉ email của Khách hàng hoặc người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo ủy quyền của Khách hàng đăng ký tại Đơn đề nghị.

12.4. Ngân hàng được cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hoặc theo chấp thuận của Khách hàng.

Điều 13: XỬ LÝ TRA SOÁT, KHIẾU NẠI TRONG SỬ DỤNG TÀI KHOẢN

13.1. Woori Bank Việt Nam tiếp nhận đề nghị tra soát, khiếu nại của Khách hàng thông qua tổng đài của Woori Bank Việt Nam (1800 6003) và qua các điểm giao dịch của Ngân hàng theo mẫu đề nghị tra soát, khiếu nại do Woori Bank Việt Nam ban hành trong từng thời kỳ.

13.2. Khách hàng được quyền đề nghị tra soát, khiếu nại giao dịch trong thời gian tối đa 60 ngày (tính cả ngày nghỉ) kể từ ngày phát sinh giao dịch đề nghị tra soát, khiếu nại.

13.3. Xử lý tra soát, khiếu nại giao dịch:

a. Trong thời hạn tối đa 30 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đề nghị tra soát, khiếu nại lần đầu của Khách hàng, Ngân hàng có trách nhiệm xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại của Khách hàng. Trong trường hợp hết thời hạn xử lý tra soát, khiếu nại mà chưa xác định được nguyên nhân hay lỗi thuộc bên nào thì trong vòng 15 ngày làm việc tiếp theo, Ngân hàng thỏa thuận với Khách hàng về phương án xử lý tra soát, khiếu nại.

b. Trong trường hợp tổn thất phát sinh không do lỗi của Khách hàng và/

hoặc không thuộc các trường hợp bất khả kháng, Ngân hàng có trách nhiệm bồi hoàn tổn thất cho Khách hàng theo thỏa thuận và quy định của pháp luật hiện hành trong thời hạn tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả tra soát, khiếu nại cho Khách hàng.

c. Trường hợp phát hiện vụ việc có dấu hiệu tội phạm, Ngân hàng thực hiện tố giác, báo tin cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; đồng thời, thông báo cho Khách hàng về tình trạng xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại. Trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông báo kết quả giải quyết không có yếu tố tội phạm, trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày có kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Ngân hàng thỏa thuận với Khách hàng về phương án xử lý kết quả tra soát, xử lý khiếu nại;

d. Trường hợp Ngân hàng, Khách hàng và các bên liên quan không thỏa thuận được và/ hoặc không đồng ý với quá trình đề nghị tra soát, khiếu nại thì việc giải quyết tranh chấp được thực hiện theo quy định của pháp luật.

e. Ngân hàng có trách nhiệm phối hợp với các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán khác để xử lý kịp thời các yêu cầu tra soát trong thanh toán ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu: trong vòng 04 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được yêu cầu tra soát, bên nhận yêu cầu tra soát phải trả lời yêu cầu/ kết quả tra soát cho bên yêu cầu tra soát hoặc thực hiện hoàn trả lại lệnh thanh toán có thông tin yêu cầu tra soát.

f. Khách hàng có thể tra cứu thông tin, tiến độ, kết quả xử lý tra soát, xử lý khiếu nại thông qua việc gọi điện lên tổng đài của Woori Bank Việt Nam (18006003); tra cứu trực tuyến trên ứng dụng Internet banking/Mobile banking hoặc đến trực tiếp các điểm giao dịch của Ngân hàng

Điều 14: XỬ LÝ TRANH CHẤP VÀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

14.1. Nếu có bất kỳ tranh chấp nào phát sinh hoặc liên quan đến việc mở, sử dụng và quản lý tài khoản thì Khách hàng và Woori Bank Việt Nam sẽ cùng nhau giải quyết thông qua thương lượng. Trong trường hợp không thể giải quyết bằng thương lượng, các bên có quyền đưa vụ tranh chấp đó ra Tòa án có thẩm quyền ở Việt Nam để giải quyết.

14.2. Trong quá trình thực hiện Thỏa thuận này, Bên nào vi phạm các quy định tại Thỏa thuận này, gây thiệt hại cho bên còn lại thì phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bên bị thiệt hại. Mức và giới hạn bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Điều 15: LUẬT ĐIỀU CHỈNH

Thỏa thuận này được lập, giải thích và điều chỉnh theo pháp luật Việt Nam.

Điều 16: CÁC ĐIỀU KHOẢN, ĐIỀU KIỆN KHÁC

- Trong trường hợp Ngân hàng có bất kỳ sửa đổi, bổ sung bất kỳ điều khoản nào của Bản Điều khoản và Điều kiện này, Ngân hàng theo sự lựa chọn của mình sẽ thông báo trước cho Khách hàng bằng một trong các hình thức như đăng tải trên website và các ứng dụng chính thức của ngân hàng; qua email, số điện thoại Khách hàng đăng ký với Ngân hàng; trực tiếp tại các chi nhánh, phòng giao dịch của Ngân hàng. Khách hàng có quyền lựa chọn chấm dứt Thỏa thuận với Ngân hàng nếu không đồng ý với những thay đổi đó. Việc Khách hàng tiếp tục sử dụng dịch vụ sau thời điểm Ngân hàng công bố các sửa đổi, bổ sung được hiểu là Khách hàng đã chấp nhận hoàn toàn các sửa đổi, bổ sung đó. Các sửa đổi, bổ sung là một phần không tách rời của Bản Điều khoản, Điều kiện này và các bên có trách nhiệm tuân thủ theo các sửa đổi, bổ sung đó.

- Nếu bất kỳ điều khoản hay điều kiện nào trong Thỏa thuận này bị tuyên bố là vô hiệu hoặc không có hiệu lực thì điều đó sẽ không làm vô hiệu các điều khoản khác.

- Bản Điều khoản và Điều kiện này được lập bằng Tiếng Việt và Tiếng Anh. Trong trường hợp có sự không thống nhất giữa phần Tiếng Anh và Tiếng Việt, phần Tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.